

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12-8-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, nơi cư trú: Số nhà 24, ngõ 78 MHX, phường DHK, quận LC, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn P, nơi cư trú: 135 P c P O. K9K2R2 Canada.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn chị Trần Thị T; đơn ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và cam kết không kháng cáo của bị đơn anh Phạm Văn P thống nhất trình bày:

Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 23/5/2008. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn thì anh Phức

phải trở về Canada, còn chị T ở lại Việt Nam để anh Phúc bảo lãnh chị T sang vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, do hoàn cảnh điều kiện nên chị T chưa có điều kiện sang Canada sinh sống, đoàn tụ với anh Phúc. Từ đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến tình cảm không còn yêu thương nhau như trước. Mỗi khi vợ chồng điện thoại cho nhau là xảy ra bất đồng, không có quan điểm và tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2009 cho đến nay. Nay, chị T và anh Phúc nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có nguyện vọng hàn gắn, chung sống cùng nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nên anh chị đề nghị Tòa án cho anh chị được ly hôn với nhau càng sớm càng tốt, để anh chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị T và anh Phúc đều xác nhận không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T và anh Phúc xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị T và anh Phạm Văn P đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh chị giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không có sự thay đổi nội dung nào khác.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự ; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại **Điều 227 và Điều 228** Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn P xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Hải Phòng vào ngày 23/5/2008 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị T. Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn P đều xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn P đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn anh Phạm Văn P hiện nay đang sinh sống tại nước ngoài (Canada), nguyên đơn chị Trần Thị T hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn P xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Hải Phòng vào ngày 23/5/2008 theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do sự xa cách về địa lý nên việc liên lạc, quan tâm đến đời sống của nhau bị hạn chế. Anh chị đã sống ly thân và không có đời sống chung của vợ chồng trong một thời gian dài. Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn P đều thống nhất thỏa thuận ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị T và anh Phạm Văn P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Trần Thị T và anh Phạm Văn P.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn P đều xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn P đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn anh Phạm Văn P.
2. Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn P đều xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn P đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0000535 ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Phạm Văn P (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Chị Trần Thị T (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phích

